

Số: B/2019/TC-KT

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả hoạt động  
trong BCTC quý IV/2017 với quý VI/2018

Thái bình, ngày 25 tháng 01 năm 2019

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**

**Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh giữa quý IV/2018 (Kỳ báo cáo) và báo cáo quý IV/2017 (cùng kỳ trước) và giải trình nguyên nhân từ lãi quý III/2018 sang lỗ quý IV/2018 như sau:

**I. Kết quả kinh doanh giữa quý IV/2018 (kỳ báo cáo) và báo cáo quý IV/2017 (cùng kỳ trước).**

STT	Nội dung	Quý IV/2018	Quý IV/2017	Thay đổi + (%) giữa QIV/2018 so với QIV/2017
<b>1</b>	<b>Tổng doanh thu &amp; thu nhập khác</b>	<b>930,048,886</b>	<b>3,206,419,767</b>	<b>29%</b>
	Doanh thu hoạt động chính	0	3,205,414,587	0%
	Doanh thu hoạt động tài chính	91,568	1,005,180	9%
	Thu nhập khác	929,957,318	0	0%
<b>2</b>	<b>Tổng chi phí</b>	<b>2,306,686,287</b>	<b>3,175,814,369</b>	<b>73%</b>
	Giá vốn hàng bán	0	2,463,678,180	0%
	Chi phí lãi vay	100,021,188	169,071,480	59%
	Chi phí bán hàng	113,596,260	127,314,101	89%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	605,932,994	415,329,903	146%
	Chi phí khác	1,487,135,845	420,705	353,487%
<b>3</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>(1,376,637,401)</b>	<b>30,605,376</b>	<b>(4,498)%</b>
<b>4</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>(1,376,637,401)</b>	<b>27,983,967</b>	<b>(4,919)%</b>

**I. Giải trình chênh lệch doanh thu**



Tổng doanh thu và thu nhập khác của Công ty mẹ quý IV/2018 là 930 triệu đồng giảm 2,2 tỷ đồng so với quý IV/2017, trong kỳ không ghi nhận doanh thu từ hoạt động bán hàng. Nguyên nhân là do: thực hiện theo Nghị quyết DHDCĐ thường niên 2018 về việc chuyển trụ sở đăng ký kinh doanh Công ty từ Thái Bình lên Hà Nội, do đó trong kỳ Công ty chỉ tập trung vào thực hiện thanh quyết toán tài chính với Cơ quan thuế, các bên đối tác, ngân hàng; thực hiện thanh lý, chuyển đổi tài sản. Đặc biệt là thay đổi thủ tục hành chính liên quan tới việc sử dụng hóa đơn, chứng từ theo đó Công ty cùng thống nhất với bạn hàng sẽ ghi nhận doanh thu phát sinh vào năm 2019 khi hoàn thành xong thủ tục này.

## 2. Giải trình chênh lệch chi phí

Trong kỳ, Công ty phát sinh khoản chi phí khác 1,4 tỷ đồng là từ lỗ do thanh lý tài sản cố định là kho bãi do thời gian thuê đất hết hạn, Công ty chuyển trụ sở nên không còn nhu cầu sử dụng và hoạt động theo định hướng phát triển của Công ty.

## 3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ quý IV/2018 lỗ trạng thái là 1,37 tỷ đồng so với số lãi 27,9 triệu đồng của quý IV/2017. Đây là khoản lỗ từ việc thanh lý tài sản cố định (như đã trình bày ở trên) và chưa ghi nhận doanh thu hoạt động phát sinh trong kỳ trong ghi Công ty vẫn hạch toán cho phí quản lý doanh nghiệp và chi phí bán hàng.

## II. Kết quả kinh doanh chuyển từ lãi quý III/2018 sang lỗ quý IV/2018

Kết quả kinh doanh Quý IV/2018 là lỗ (-1,376) tỷ đồng so với số lãi 3,05 tỷ trong quý III/2018 là do trong kỳ Công ty chưa ghi nhận sản lượng hàng hóa, dịch vụ bán ra vào doanh thu và thực hiện thanh lý tài sản cố định (như đã trình bày ở trên), mặt khác công ty đã hạch toán các phí bán hàng, chi phí quản chung trong kỳ, nên dẫn đến kết quả hoạt động ghi nhận số lỗ trạng thái như trên.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh quý IV/2018 so với quý IV/2017 và nguyên nhân từ lãi quý III/2018 sang lỗ quý IV/2018 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

*Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.*

### Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu TC-KT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ TIÊN TRUNG  
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N. 3003328  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ  
TIÊN TRUNG  
H. TIÊN HẠ (THAI)  
H. HÀ NỘI  
Hoàng Anh Quyết



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG  
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

QUÝ IV NĂM 2018

---

Thái Bình, tháng 1 năm 2019



## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6 - 7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 17



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung đệ trình báo cáo này của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) cho kỳ hoạt động từ ngày 01/10/2018 đến ngày 31/12/2018 .

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Hoàng Anh Quyết	Chủ tịch
Ông Hoàng Văn Ty	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 10/08/2018
Ông Đặng Ngọc Thông	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Nguyễn Xuân Vĩnh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Lê Ngọc Anh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Chen Yu	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018
Bà Trần Thị Thanh Na	Thành viên – Bổ nhiệm ngày 28/06/2018
Ông Phan Văn Khánh	Thành viên – Miễn nhiệm ngày 26/12/2018

#### Ban Giám đốc

Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó T.Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban giám đốc xác nhận rằng công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



**Hoàng Anh Quyết**

**Tổng Giám đốc**

Thái Bình, ngày 25 tháng 01 năm 2019.





**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
**QUÝ IV.2018**

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>45,731,198,564</b>	<b>39,978,844,328</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,736,640,829	180,392,901
1. Tiền	111		1,736,640,829	180,392,901
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		0	0
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		<b>15,105,140,341</b>	<b>17,113,035,134</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		5,580,572,865	16,651,729,561
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		1,391,584,000	251,049,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		9,021,000,000	1,900,000,000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(888,126,524)	(1,689,743,427)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		110,000	0
IV. Hàng tồn kho	140		<b>28,698,279,230</b>	<b>22,276,725,378</b>
1. Hàng tồn kho	141		28,698,279,230	22,276,725,378
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		0	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		<b>191,138,164</b>	<b>408,690,915</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		191,054,555	345,874,142
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		83,609	62,816,773
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			0
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>50,185,261,286</b>	<b>53,882,571,624</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210			9,000,000,000
6. Phải thu dài hạn khác	216			9,000,000,000
II. Tài sản cố định	220		7,129,261,286	11,423,080,351
1. Tài sản cố định hữu hình	221		7,129,261,286	11,423,080,351
- Nguyên giá	222		15,879,081,001	21,365,957,115
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(8,749,819,715)	(9,942,876,764)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		0	0
3. Tài sản cố định vô hình	227		0	0
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		10,000,000,000	0
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			





2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10,000,000,000	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	33,056,000,000	33,056,000,000
I. Đầu tư vào công ty con	251	33,056,000,000	33,056,000,000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		<b>403,491,273</b>
I. Chi phí trả trước dài hạn	261		403,491,273
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>	<b>95,916,459,850</b>	<b>93,861,415,952</b>
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>16,445,567,477</b>	<b>15,861,342,502</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	16,445,567,477	15,147,612,448
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	6,559,931,834	5,852,808,374
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1,612,790,023	3,802,850,120
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	959,971,527	1,467,254,240
4. Phải trả người lao động	314	0	99,253,386
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	3,097,874,093	120,138,628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4,251,000,000	3,805,307,700
II. Nợ dài hạn	330		<b>713,730,054</b>
7. Phải trả dài hạn khác	337		
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		713,730,054
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>79,470,892,373</b>	<b>78,000,073,450</b>
I. Vốn chủ sở hữu	410	79,470,892,373	78,000,073,450
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	75,704,440,000	70,000,000,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	75,704,440,000	70,000,000,000
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	3,766,452,373	8,000,073,450
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	(2,116,208,202)	6,517,609,614
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	5,882,660,575	1,482,463,836
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>	<b>95,916,459,850</b>	<b>93,861,415,952</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện



Hoàng Anh Quyết





**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Quý IV năm 2018

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm nay)	Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (năm trước)
<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		0	3,205,414,587	159,903,635,217	35,095,879,642
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		0	3,205,414,587	159,903,635,217	35,095,879,642
4. Giá vốn hàng bán	11			2,463,678,180	154,378,901,639	31,092,464,614
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20			741,736,407	5,524,733,578	4,003,415,028
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		91,568	1,005,158	319,658	1,720,241
7. Chi phí tài chính	22		100,021,188	169,071,480	362,900,604	495,799,886
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		100,021,188	169,071,480	362,900,604	495,799,886
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24					
9. Chi phí bán hàng	25		113,596,260	127,314,101	518,111,338	956,242,470
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		605,932,994	415,329,903	1,640,671,817	1,747,860,052
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(819,458,874)	31,026,081	3,003,369,477	1,747,860,052

Báo cáo tài chính Quý IV năm 2018.

6 | Page



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**  
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình  
Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

(30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26							
12. Thu nhập khác	31	929,957,318	0	2,269,969,036		27,272,727	
13. Chi phí khác	32	1,487,135,845	420,705	2,263,157,374		26,427,492	
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	(557,178,527)	(420,705)	6,811,662		845,235	
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	(1,376,637,401)	30,605,376	3,010,181,139		806,078,096	
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		2,621,409	1,640,007,194		161,215,622	
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52						
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60	(1,376,637,401)	27,983,967	1,370,173,945		644,862,474	
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70						
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71						

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện

Ngày 25 tháng 01 năm 2019



Tổng Giám đốc

Hoàng Anh Quyết





**LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp) (\*)

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			0	0
1. Lợi nhuận trước thuế	1		(1,376,637,401)	806,078,096
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	2		489,036,348	1,888,158,543
- Các khoản dự phòng	3			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	5			(100,000,000)
- Chi phí lãi vay	6			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		(887,601,053)	2,594,236,639
- Tăng, giảm các khoản phải thu	9		5,001,367,532	(6,091,430,708)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1,737,537,296)	1,307,173,680
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(3,543,011,285)	(1p9,008,089,309)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		130,732,167	395,997,086
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế TNDN đã nộp	15		(174,087,109)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1,210,137,044)	(20,802,112,612)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(10,000,000,000)	(1,135,384,395)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			27,272,727
7. thu tiền lãi cho vay	27			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(10,000,000,000)	(1,108,111,668)



**Công ty Cổ phần Đầu tư, Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung**

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: [www.tientrung.vn](http://www.tientrung.vn)

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			17,500,000,000
3. Tiền thu từ đi vay	33		3,430,000,000	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(3,430,000,000)	4,064,365,174
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40			21,564,365,174
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(12,210,137,044)	(345,859,106)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		12,946,777,873	707,192,249
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1,736,640,829	361,333,143

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện

Lập Ngày 25 tháng 01 năm 2019



Tổng Giám đốc

Hoàng Anh Quyết





## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 9 ngày 25/08/2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8 ngày 24/05/2017 là 70.000.000.000 VNĐ. Trong năm Công ty tăng vốn điều lệ lên 2 lần là: 75.704.440.000 VNĐ do thực hiện phát hành trả cổ tức bằng cổ phiếu, tuy nhiên chưa thay đổi Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 13 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 35 người).

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ	Hoạt động chính
		%	%	
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch Tuynel
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, vận tải.

#### Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát..., sản xuất đá xây dựng);
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng...

Báo cáo tài chính Quý IV năm 2018.



## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ KỶ KẾ TOÁN**

### **Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

### **Kỳ kế toán**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính, Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan.

### **Hình thức kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

## **3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Việc áp dụng Thông tư số 210 sẽ yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính doanh nghiệp. Thông tư này có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Trong kỳ này, Công ty đã nghiên cứu và phân tích ảnh hưởng của Thông tư này đến các báo cáo tài chính của Công ty. Ban Giám đốc Công ty đánh giá, Thông tư này không ảnh hưởng trọng yếu đến các số liệu trình bày trong năm này và các kỳ kế toán trước của Công ty.

## **4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### **Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ kế toán cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Số liệu phát sinh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **Tiền**





Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng.

#### **Dự phòng nợ khó đòi**

Dự phòng phải thu khó đòi của Công ty được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép lập dự phòng cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Ban giám đốc Công ty đã xem xét chi tiết số dư nợ phải thu tại ngày 31/12/2018 và không thấy có khoản phải thu nào cần phải trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

#### **Tài sản cố định và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm sử dụng</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	9 – 15
Máy móc thiết bị	11 – 12
Phương tiện vận tải	8 – 10

#### **Các khoản trả trước dài hạn.**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm khoản trả trước tiền chi mua máy tính, máy in và các khoản chi phí trả trước dài hạn khác.

Các chi phí này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong vòng ba năm theo các quy định kế toán hiện hành.

#### **Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.



Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng. (nếu có và lãi suất tiền gửi được đánh giá là trọng yếu).

### **Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

### **Thuế**

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

### **5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu kỳ</b> <b>VND</b>
Tiền mặt	1,700,064,368	120,015,662
Tiền gửi ngân hàng	36,576,461	60,377,239
	<b><u>1,736,640,829</u></b>	<b><u>180,392,901</u></b>

*Báo cáo tài chính Quý IV năm 2018.*





## 6. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	<b>Cuối kỳ VNĐ</b>	<b>Đầu kỳ VNĐ</b>
Công ty TNHH Thiên An Sơn	0	5,486,803,019
Công ty CP cấp nước Hiệp Hòa	0	1,024,280,949
Công ty Cổ phần Xây dựng và thương mại Sông Lục	(137,441,904)	1,379,950,000
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	4,496,400,000	0
CTy TNHH MTV Tiến Trung Hòa Bình	0	2,074,472,573
Các đối tượng khác	(391,175,254)	5,535,123,017
	<b><u>3,967,782,842</u></b>	<b><u>16,651,729,561</u></b>

## 7. HÀNG TỒN KHO

	<b>Cuối kỳ VNĐ</b>	<b>Đầu kỳ VNĐ</b>
Nguyên liệu, vật liệu	3,459,109,614	4,593,692,027
Hàng hóa	209,095,335	8,294,265,794
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24,641,574,281	15,810,321,409
	<b><u>28,309,779,230</u></b>	<b><u>28,698,279,230</u></b>

## 8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ</b>	<b>Máy móc, thiết bị VNĐ</b>	<b>Phương tiện vận tải VNĐ</b>	<b>Tổng cộng VNĐ</b>
<b>NGUYÊN GIÁ</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>	<b>6.401.816.624</b>	<b>4.438.329.368</b>	<b>10.525.811.123</b>	<b>21,365,957,115</b>
Mua trong năm	-	-	-	-
Ghi giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý tài sản	(4,415,184,842)	-	(1,071,691,272)	(5,486,876,114)
<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>1,986,631,782</b>	<b>4.438.329.368</b>	<b>9,454,119,851</b>	<b>15,879,081,001</b>
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>	<b>2,976,620,747</b>	<b>2,211,840,556</b>	<b>4,754,415,461</b>	<b>9,942,876,764</b>



€

Khấu hao trong kỳ	607,167,845	451,822,226	971,671,619	2,030,661,690
Thanh lý, nhượng bán	(2,928,048,996)	-	(295,669,743)	(3,223,718,739)
<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>655,739,595</b>	<b>2,663,662,782</b>	<b>5,430,417,337</b>	<b>8,749,819,715</b>
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>				
<b>Tại ngày 01/01/2018</b>	<b>3,425,195,877</b>	<b>2,226,488,812</b>	<b>5,771,395,662</b>	<b>11,423,080,351</b>
<b>Tại ngày 31/12/2018</b>	<b>1,330,892,186</b>	<b>1,774,666,586</b>	<b>4,023,702,514</b>	<b>7,129,261,286</b>

## 9. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY CON

### 9.1. Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình (\*)

30/09/2017  
VND  
30.000.000.000  
30.000.000.000

*Ghi chú: (\*) Theo Quyết định Đại hội đồng quản trị số 156 và 157/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 và Biên bản hội đồng quản trị số 1021/2012/BB – CT ngày 01/09/2012 của Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Trung quyết định thành lập Công ty con TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với số vốn là 10.000.000.000 đồng và tăng lên 20.000.000.000 đồng ngày 26/04/2014, tăng lên 30.000.000.000 đồng ngày 30/12/2016.*

### 9.2. Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Sơn La

30/09/2017  
VND  
3.056.000.000  
3.056.000.000

## 10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu kỳ</b> <b>VND</b>
Công ty TNHH Hóa dầu và chất đốt	686,507,490	763,248,330
Công ty TNHH DD62	1,104,000,000	1,104,000,000
Công ty TNHH Hiền Anh	212,593,000	0
Công ty TNHH Thái Dương	0	800,000,000
Công ty TNHH TM&DV Thịnh Gia Phát	2,000,000,000	0
Khác	1,165,247,344	3,185,560,044
	<b><u>5,168,347,834</u></b>	<b><u>5,852,560,044</u></b>

## 11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	<b>Cuối kỳ</b> <b>VND</b>	<b>Đầu kỳ</b> <b>VND</b>
Thuế giá trị gia tăng	579,283,888	421,248,056
Thuế thu nhập doanh nghiệp	316,015,849	986,534,394
Thuế và các loại phí khác	64,671,790	59,471,790
	<b><u>959,971,527</u></b>	<b><u>1,467,254,240</u></b>





## 12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Số dư ngày 01/01/2018	<u>70.000.000.000</u>	<u>5.704.440.000</u>	<u>75.704.440.000</u>
- Tăng vốn trong kỳ	-	5,704,440,000	5,704,440,000
- Lãi kinh doanh	-	0	
- Tăng khác	-		
Số dư ngày 31/12/2018	<u>70.000.000.000</u>	<u>5.704.440.000</u>	<u>75.704.440.000</u>

## 13. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý IV/2018	Quý IV/2017
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Doanh thu bán hàng	0	3,205,414,587
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	
	<u>0</u>	<u>3,205,414,587</u>

## 14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý IV/2018	Quý IV/2017
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	0	2,463,678,180
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	0	<u>2,463,678,180</u>

## 15. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Quý IV/2018	Quý IV/2017
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	-1,376,637,401	30,605,376
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>		
Thuế suất	-	-
Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp	0	2,621,409
Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm	-	-
<b>Lợi nhuận sau thuế tn Doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-1,376,637,401</b>	<b>27,983,967</b>



## 16. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý III/2018 của Công ty.

## 17. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán.

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hà

Kế toán trưởng

Lê Minh Điện

000332  
Đáp, Ngày 25 tháng 01 năm 2019  
**Tổng Giám đốc**  
  
  
**Hoàng Anh Quyết**